TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 5- 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 645/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương Hoài T, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Số 187, hẻm 14, đường T, khu phố T, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Số 45, hẻm 10, đường

X, ấp H, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Hoài T trình bày:*

Chị Tâm, anh Lễ tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó anh L thay đổi tính tình, không lo làm ăn, thường xuyên chơi đánh bài, chị T có khuyên nhủ nhưng anh L vẫn không thay đổi. Chị T nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân bế tắc nên xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Ngọc Như Y, sinh năm 2003. Hiện con chung đang sống cùng chị T. Chị T xin được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đào Văn L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến tham gia tố tụng tại Tòa nên không thể hiện được ý kiến của anh L.*

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Tòa án đã triệu tập anh L, nhưng anh L không đến tòa để hòa giải cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của chị T. Về con chung: Hiện cháu Y đang sống với chị T nên giao cháu Y cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L được Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Phương Hoài T có đơn yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn L; anh L có nơi cư trú tại địa chỉ số 45, hẻm số 10, đường X, ấp H, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về hôn nhân: Chị T, anh L chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Do có mâu thuẫn với nhau, chị T đã làm đơn xin ly hôn với anh L, quá trình Tòa án mời làm việc nhưng anh L không đến. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tạo cơ hội cho anh L để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không đến để hòa giải, anh L cũng không có biện pháp hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị T, anh L ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh L là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T, anh L có 01 con chung tên Đào Ngọc Như Y, sinh năm 2003. Hiện con chung đang sống cùng chị T. Chị T xin được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Y còn nhỏ, hiện đang sống với chị T và chị T có yêu cầu được nuôi cháu Y, còn anh L không tham gia tố tụng tại tòa nên không thể hiện ý kiến của anh L nên giao cháu Ý cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T là nguyên đơn nên phải phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Nguyễn Thị Phương Hoài T đối với anh Đào Văn L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Đào Ngọc Như Y, sinh năm 2013 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005347 ngày 13-4-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được ban án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Phòng GĐKT;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Mai Dung